

GIÁ BÁN	
ĐÔNG-ĐƯƠNG	NGOẠI-QUỐC
Mỗi năm 1,500	6,00
Mỗi tháng 2,00	1,50
Mỗi tuần 1,50	2,00

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN
DINH-TRẦN, 41 đường Quảng cáo
Việt Nam tại Thượng Hải trước.

TIENG-DAN

LA VOIX DU PEUPLE 民
Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy.
Số 10291

Trong cuộc quốc tế thì cái trách nhiệm nhà ngoại giao là quan hệ nhất: vì hòa bình cũng chiến tranh, thường thường bởi đó mà gây ra.

CHÁNH PHỦ ĐÔNG-DƯƠNG ĐỐI VỚI TRUNG-HOA

Sau cuộc Trung-hoa thống nhất, chính-phủ Nam-kinh chủ trương phê-trừ nhất-thiết bất-bình-dẳng điều-ước, cho nên Ngoại-giao-bộ đã hết sức cùng với Liệt-cường thương-nghị để tu cái các điều ước cũ. Những nước Mỹ, Anh, Bỉ, Ý, Pháp đã chịu đính-kết điều ước thương mại mới với Trung-hoa. (Tuy nói điều-ước mới nhưng các nước ấy vẫn chiếm địa-vị ưu thắng). Nói riêng về Pháp thì điều-ước thương-mại Trung-Pháp đã ký ngày 22 tháng Decembre 1928, trong ấy dự-dịnh sẽ có hiệp-ước riêng về việc thương-mại với Đông-dương.

Hiệp-ước này đối với chúng ta mới thực là có quan-hệ mật thiết. Trong cuộc thương-nghị về hiệp-ước đối với Đông-dương thì đại-biểu Trung-hoa là Vương-chính-Đình, là Ngoại-giao-tổng-trưởng, Từ-Mô, Hồ-thế-Trạch, Trương-duy-Hàn là ngoại-giao-ủy-viên ở Văn-nam, đại-biểu Pháp là Martel là đại-sứ Pháp ở Bắc-kinh, và Blanchard de la Brosse là Đông-dương kinh-tế-cục cục trưởng. (Nguyên Thống-đốc Nam-kỳ)

Mấy ngày cuối tháng janvier, Martel và Vương-chính-Đình đã hiệp-nghị ba lần ở Nam-kinh để thảo-luận về thảo-án của Trung-hoa. Đại-khái những điều yêu-cầu của Trung-hoa có thể gồm trong bảy điều trọng-yếu: 1) Trung-hoa thu hồi đường xe lửa Văn-nam, 2) Pháp phải thả liêu những pháp-luật bạc đãi Hoa-khieu ở Đông-dương, 3) Phê-trừ ngạch thân-thuế của Hoa-khieu, 4) Sửa đổi những cách khám xét người Hoa-khieu khi nhập-cấp, 5) Bỏ lệ in dấu ngón tay, 6) Cải-lương điều-lệ về học tập Việt-Trung-hoa nhập cảng, 7) Đốt Lính-sự-quản Trung-hoa.

Ngày 1 tháng Fevrier, lại có cuộc thương-nghị ở thượng-hải để thảo-luận cái thảo-án của Pháp. Sau hai bên cùng nhau lập một thảo-án chung mới để đem ra thảo-luận trong cuộc thương-nghị ngày 8 Fevrier.

Trong mấy lần thương-nghị sau đây thái độ hai bên có vẻ quyết liệt. Về phương diện Trung-hoa thì Trương-duy-Hàn công-bố một bản báo cáo nói về tình-hình phụ-đảm quá nặng của Hoa-khieu, và tình-hình thịnh-lợi của công-ty xe lửa Văn-nam. Báo-cáo quan của Quốc-dân-dảng thì đăng những bài nói về tình-trạng bị ngược-đãi của Hoa-khieu ở Đông-dương.

và yêu-cầu chính-phủ Quốc-dân phải cương-quyết trong cuộc thương-nghị. Trong đại-biểu-doan thì Trương-duy-Hàn tỏ thái-độ rất cương-ngạnh không chịu nhượng-bộ chút nào. Về phương-diện Pháp thì Martel và Blanchard de la Brosse phản đối những điều công-kích của báo-giới và những điều tuyên-ngôn của Ngoại-giao-ủy-viên Văn-nam. Trong cuộc thương-nghị ngày 11 Fevrier, tuy không khi có hơi hòa-hoàn nhưng cũng vẫn chưa thỏa-hiệp được điều gì.

Trung-hoa thì nói người Hoa-khieu mấy lần nay ở Đông-dương bị Chánh-phủ bạc-đãi một cách tàn-lệ, nay họ yên-cầu được đại-ngộ bình-dẳng với dân các liệt-cường khác. Pháp thì nói rằng Hoa-khieu ở Đông-dương tông-lai đã được nhiều quyền-lợi đặc-biệt. Theo hiệp-ước Thiên-tân (1885) Chánh-phủ Đông-dương đã thừa-nhận cho Hoa-khieu được quyền sở-hữu ở các xứ bảo hộ, cũng là được đại-vào hạng tối huệ-quốc về tôn-thuế và pháp-luật. Người Hoa-khieu lại được phép dự vào các cuộc công-mại, và kinh-dinh hàng-nghiệp ở trên các sông ngòi. Cứ thế thì địa-vị người Hoa-khieu ở Đông-dương là ưu-đãi lắm, cho nên người Pháp cho các điều yêu-cầu và công-kích của Trung-hoa là thiên-lệch và quá đáng.

Ta cứ xem hai bên đối với nhau như thế thì chắc rằng không thể làm sao tìm được nơi thỏa-hiệp. Nếu như không tìm được nơi thỏa-hiệp thì cuộc thương-nghị bao nhiêu lần đánh kết quả phải thất-bại. mà sự giao-thiệp Pháp với Trung-sẽ phải giải-quyết ra thế nào? Nhưng ta tưởng thế là làm. Dù thái-độ hai bên đối với nhau cương-ngạnh thế nào, đó cũng là cái lý-thế tất-nhiên đối với quyền-lợi của mình không có ai lại chịu nhượng-bộ để đi, song ta quyết rằng thế nào cuộc thương-nghị cũng phải thành công, mỗi bên nhượng-nhịn nhau một chút thì không khó gì mà không thỏa-hiệp.

Ta muốn hiểu vì sao hai bên Trung-Pháp thế tất phải thỏa-hiệp với nhau, thì phải giải-đáp hai vấn đề này:
Một là: Pháp vì làm sao phải thân-thiện với Trung-hoa?
Hai là: Trung-hoa vì làm sao phải thân-thiện với Pháp.
(Còn nữa)
Ngô-Nhân

VĂN VẤN

Đền Trần Võ
Nỗi liếng anh linh một học đên,
Vào ra cầu khấn làm người chen
Mấy tòa nhà ngói rêu xen đá,
Một mặt hồ tây bèo lặn sen.
Bia đá lờ mờ đậm chữ đỏ,
Tượng đồng to lớn một màu đen.
Nghĩa năm cánh cũ còn ghi đó,
Vàng vũng hội chuông lặn tiếng kèn (1)

(1) Bài sáng thường thường có làm tây đến trước đền lập thời kèn.

Đêm khuya
Tiếng còi xe lửa thổi hú hú,
Tinh dậy trông ra vẫn tối mù!
Xối ruột nằm canh mưa lác đác,
Vang tai bốn phía gió vu vu.
Một mảnh ngời thắp trông ngợ ngác,
Lâm kẻ nằm mê ngáy khò khò!
Canh vắng đối đèn đêm sách đọc,
Khôi mang liếng xấu học mà ngu!

Than đời
Ngao ngán đời này khéo đảo điên!
Đổ nhân bỏ ngã bởi đồng tiền.
Ám no chỉ để phường ưu thắng,
Khổ sở riêng cho lũ yếu hèn.
Tân học say sưa đường vật chất,
Cựu nho mê muội thuyết thần tiên.
Hỏi sao xã hội loạn như thế?
Không học thì ngu là tất nhiên.

Quí Tích

THẾ GIỚI THỜI ĐAM

VIỆT HOA! VIỆT HOA!

Gọi rằng nói chuyện thế giới, vì chuyện này xảy ra bên Pháp, nhưng đối với ta cũng không xa lạ gì, vì chính là chuyện mấy anh em học-sinh ta ở Paris.

Nói đến tiếng Việt-hoa (pénil an-namite), thì ai chẳng giật mình trợn mắt mà không hiểu ý nghĩa gì? Chính kỳ giả đây lại ngạc nhiên trước nhất! Xưa nay vẫn nghe tiếng «hoàng-hoa» làm cho các nước Âu-châu lo lắng sợ hãi, và tiếng «xiết-hoa» làm cho các nhà tư bản ăn ngủ không yên, đến như tiếng Việt-hoa thì bây giờ mới nghe đến. Người Việt-nam mà người ta cho là ói o yếu ớt, không khổ nghèo nàn này, mà có thể làm cho dân tộc nào sợ hãi đến thế nào mà phải la lên rằng Việt-hoa sao? Các độc giả vẫn không ai ngờ đến thế, mà kỳ giả đây cũng không khi nào ngờ đến thế đâu! Thế mà một nhà Thi-xã hội-viên thành Paris là Đại-tá Inard kia mới đi để lấy người Việt-nam làm thí-sử thì mà phải la lên rằng «Việt-hoa! Việt-hoa!»

Số là tối ngày 9 tháng Janvier, Col-bo Đại-cục của hội Ái-quốc ở Anh-nien (có khuynh hướng tiến-tiến) chủ-tri một cuộc diễn-thuyết cho các học-sinh những xứ thuộc địa. Một người Việt-nam là Pierre Đỗ Đình định diễn-thuyết về vấn đề «Xứ Đông-dương trong phạm vi quốc gia». Nhưng các học-sinh Việt-nam dự hội nói rằng Đỗ Đình không phải là học-sinh cũng không phải là lao động, không có tư cách gì mà thay mặt cho anh em học-sinh được, họ bèn phân-đổi viên Chủ-tịch và yêu-cầu không cho Đỗ Đình nói. Đoàn họ rủ nhau ra về, nhưng ở cửa có mấy người học-sinh Pháp đón đường không cho đi, và có một người cầm cần đánh một người học-sinh Việt-nam. Vì thế gây nên cuộc xung-đột, những bản những ghế-dụng

chạm tứ tung. Kết quả Chủ-tịch là Salvre bị đâm một mũi dùi vào hông và hai người nữa bị thương nặng. Cảnh sát giải tán và bắt 4 người học-sinh Việt-nam, nhưng sau lại thả cả, vì không đủ chứng cứ. Những báo bên Pháp mới sang chưa nói rằng việc đi xử đoán thế nào. Việc chỉ có thể thời: trong một cuộc diễn-thuyết về các vấn đề thực-dân, có một ít học-sinh Việt-nam đi dự. Một người nói diễn-thuyết chỉ nói những lời tán dương siêng-nghỉ, cái gì khải-hàng hải của mấy câu thanh-niên kia không thể chịu những lời lý-nên họ phải đối-rằng người-đồng-cộng-tư cách gì mà nói thay cho các toàn-thể học-sinh Việt-nam, và rù nhau ra về. Nhưng mấy câu «Ái-quốc thanh-niên» Pháp lại ngửa-trở và đánh đập, cử cái lạng hái thanh-niên, người giống nào cũng có, thì không thế nào tránh được sự xung-đột.

Vậy cuộc đánh nhau ấy tuy có kịch-liệt, nhưng chẳng qua cũng là một việc tầm-thường. Thế mà nhà Thi-xã hội-viên kia quá sợ mà phải phát-ngôn chất vấn ông Cảnh-sát trưởng Paris về cái «học-hoạn» với một hạng người ngoại-quốc nọ. Cái hạng người ngoại-quốc ông nói đó, chính là hạng người Việt-nam. Trước hết ta hãy hỏi rằng đối với nước Pháp, người Việt-nam có phải là người ngoại-quốc không? Theo các điều ước nọ kia (phải nói «điều-ước») thì người Việt-nam vẫn là người bị bảo-hộ hoặc là người thân-dân của Pháp, chứ có phải là người ngoại-quốc đâu! Đây là không kể nhiều người có vào Pháp tịch, cũng làm trong sự, làm y tá trong bệnh-phổ Paris.

Nhưng không sao, dù Đại-tá Inard có xem người Việt-nam là người ngoại-quốc nữa cũng không sao, ta chỉ xem cái mối sự của ông coi cái gì là căn-cứ. Khốn-rận! người Việt-nam ở Pháp được bao nhiêu năm! Từ một hạng rất ít là con nhà quyền quí giàu có, có thể đi du-học được thì chỉ có một hạng công-rất ít không quá bán công, hết sức vừa học hành vừa tìm phương-tư-hoại. Một nhóm người nư vậy thì có thể làm gì? Có thể nhiều loạn cuộc-trì-an của nước Pháp sao?

Đại-tá có thể đồng-hóa người Pháp đi sao? Nếu không thì sao mà đến nỗi Đại-tá nọ phải lo về Việt-hoa! Đại-tá trách mấy anh học-sinh yếu đuối kia sao không ở nước nhà mà lại sang Pháp? Sao Đại-tá không xem ở nước Việt-nam biết bao nhiêu là người Pháp, nào nà chính-tri, nào nhà-quản-lai, nào nhà-công-nghiệp, nào nhà-tài-chính, nào nhà-giao-sĩ! Mà cái địa-vị của người Pháp ở nước Việt-nam so với cái địa-vị của người Việt-nam ở nước Pháp khác nư thế nào? Đại-tá có biết đến không?

Đại-tá sợ thì Đại-tá phải yêu-cầu kế-hoạch để phòng-ĩ Đệ-phòng-thể nào? Có cách này điều-nhất: đuổi hết các người Việt-nam ở Pháp trở về nước và cấm-chỉ không cho người Việt-nam sang Pháp nữa! Ấy lại ám-hợp với cái ý kiến của các nhà-chính-tri nọ nói rằng người Việt-nam ở trong nước đã có Trung-học và Đại-học, có thể ở nhà mà học đến công, không cần phải qua Pháp nữa. Ấy muốn để phòng Việt-hoa thì kế-ky là điều-nhất. Nhưng chẳng biết Đại-tá, có đủ thế-lực mà vận-động công-Chánh-phủ không?
Vệ-thạch

Nhân đàm TÊN NGÀI KHÓ NHỚ QUÁ

Hác hương X. là một người thỏ-hào ở làng C. D. có tình báo hiếp-tra khách, lại hay giúp người trong lúc hoạn-cấp. Vì thế nên những người danh-nhân hay qua lại, mà những bọn đờ-gàn, vẩn-si-mướt cũng mượn cớ này cớ khác mà tới nhiều bác. Thường thường bác mất cơm và tiền tiền lộ đường cho bọn xỏ-là cũng nhiều. Song vì quen-ubiều, lịch-duyệt lâu, mà con mắt xem người của bác cũng càng ngày càng tinh, nên sau những người chân chính tới thì bác đã rất là kính-trọng, mà bọn nào đã dối-đến thì không được trông thấy trong mắt nam của bác nữa.

Có cậu D. trước có đi theo một vài ông danh-sĩ tới nhà bác, sau về đi nam đi bắc, tìm phương hộ-khẩu, thường xưng là đi lo việc nước. Một ngày nọ đi đường lỡ dở, trong lưng hết xu, ngồi nghỉ một hồi, sự nhờ đến bác hương, cậu ta chùng đờ ầu-phục, theo một mới rất sang trọng, xăm xăm một mực đi thẳng tới nhà bác, vừa gõ cửa vào, may gặp bác ở nhà. Cậu ta chào liền:

— Bác quen giới luôn chứ? bác còn nhớ tôi không?
— Ngươi là ai? mà tôi không biết?
— Bác hãy nhớ thử xem. Tôi là quen lắm, tôi tới nhà bác nhiều lần rồi.

Bác ta nhìn một hồi lâu rồi nói:
— Tôi thật không nhớ.
Cậu ta ngồi kể:
— Năm nọ tôi đi với cụ A... tới nhà bác một lần, có ăn đấm ky, năm sau tôi đi với cụ B. tới một lần nữa, lại ăn bữa tiệc, trong lúc đó các cụ bàn việc tân-học... Bác không nhớ sao?

THƯỜNG THỨC ĐẬP NƯỚC (barrages)

Trong bài «vấn đề dân-thủy nhập-diện ở xứ ta» và bài «Điện khí và học-thanh» (1), kỳ giả có nói rằng những nước là có quan-cốt yếu của các công-ước ky. Biết rõ các thứ đập nước thường đồng thời khi nói về việc «dẫn-thủy nhập-diện» hay «nhả-máy than trắng» rất dễ hiểu.

Làm đập nước là cốt để cho một nước sông (niveau du plan d'eau du fleuve) cao lên, nhờ sự cao ky, nên trong việc «dẫn-thủy nhập-diện» nước có thể chảy vào ruộng (2), trong việc nhả-máy than trắng nước có thể chuyển thành (3) xe (turbines) để sinh-sản ra điện khí. Khi đã hoàn-thành, đập nước ngăn-sông ra hai đoạn: nước ở khúc trên muốn chảy xuống khúc dưới thì phải chảy qua đập đập nước (crête du barrage); vì thế nên một nước ở khúc trên phải cao hơn một nước ở khúc dưới và trong mùa khô cạn cũng được cao bằng đập đập nước. Vậy cho nên trong công-ước «máng nước», sự quan-thiết nhất là cần biết định đập nước phải cao bao nhiêu; sự cao ky, một là tùy theo ruộng cao hay thấp, xa hay gần nơi làm đập nước; hai là tùy theo sông điện cần dùng và số nước của sông (debit du fleuve). Cũng có khi đập nước làm lại cửa sông (em-

Bác hương nghe thế, liền ngẫm-rằng tên này là tên xỏ-là, mới là thám-thính gì đây, hai là muốn xỏ-xả tay mượn, nhưng bác cứ làm bộ tự-nhiên lại hỏi rằng:
— Mấy cụ tới đây, nay đã trên-mười năm rồi, tôi vẫn còn nhớ, chứ có quên đâu, nhưng ngài thì tôi thật quên hẳn; Tên ngài là gì? mấy lần đi làm gì ở đâu?

Cậu ta tưởng ông-lão đã vào khuôn-rời, mới ngẩng-đầu trả-kê lịch-sử hèn của mình: nào là đi viết báo trong Nam, nào là đi làm sách ở Bắc, nào là đi Tây vận-động việc no-kiệt kia, gần đây tinh-lập hội buôn thối hóa, và lãnh thầu khoán v. v. Hiện nay mới du-lịch các nơi về, định tìm anh em mà rủ lại hát này, các anh em đi vắng cả, nên vào bác chơi, trước thăm bác, sau nhờ bác giúp một chuyện. Sau hết xưng tên là: làng... huyện... tỉnh...
Bác hương ngồi nghe rồi thủng-thình nói một câu tự-nhiên rằng:
— Ở thế ra cái tên ngài khó nhớ-được!

— Sao vậy bác, có lẽ bác nhiều tuổi đã lẫn sao?
— Không, tôi có lần đảo, như tên mấy cụ, tôi nghe chỉ một lần mà cả đời tôi không khi nào quên, còn cái tên ngài, dù cho ngài có ngồi một bên cạnh mà nhắc đi nhắc lại tôi là tôi, tôi cũng không sao nhớ-được.
— Vì có gì vậy bác?
— Tôi thật với ngài, cái tên không có giá trị gì nên không dính vào trong não tôi được.

Cậu ta biết bác hương không phải người lừa-được, quay lưng ra đi một nước, không ngó lại.
Tinh đời

boucure du fleuve) để nước khỏi vào ruộng (barrage contre l'eau salée); như thế thì định đập nước chỉ cần dâng (debit nécessaire) tại phải có chừng; khi mưa, khi nắng, khi gieo mạ, khi lúa nở, phải tùy theo đó mà làm việc ở sông vào thủy đạo (4). Bởi vậy cho nên có khi số nước cần dùng rất ít mà số nước phải tiêu ra hiện rất nhiều; đập nước ky gọi là «đập nước để nước chảy qua» (barrage déversoir). Nhưng có khi về mùa mưa, nước chảy rất nhiều, một nước ruộng lên cao hơn hai bên bờ, tràn vào làng vào ruộng, thành ra có thể «đập nước mà sinh-lợi. Những khi ky, đập nước cần phải có cửa (vanne); khi rút cửa thì lên, lòng sông lại được rộng, một nước lại bị xuống, đập nước lại ngăn-sông ra làm hai khúc như ở trên đã nói. Vậy ta lại có thể phân-biệt «đập nước để nước chảy qua» ra hai hạng: đập nước để (barrage plein) và đập nước có cửa (barrage à vanne). Vì cửa có khi rút lên, có khi hạ xuống, nên người ta thường gọi đập nước có cửa là đập đập nước làm lại cửa sông (em-

(Xem qua trang thứ ba nội thứ hai)

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÀ

JOB

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KY HUẾ

Một người bị bắt

Chiều hôm 22 vừa rồi, ông Nguyễn Tổng, người Bắc-Kỳ, vào chơi ở Huế, nhân ghé lại thăm người bạn làm ở nhà tr. Đặc lập. Lúc đương trò chuyện thì có hai người lính Liêm-phòng đến bắt. Chưa biết ông về ra thế nào? X.

VINH

Nữ quyền đầu thế?

Ở phố Đe-nh, có một cửa hàng áo-nam là hiệu An-Mỹ; hai vợ chồng người chủ tiệm năm nay mới dời trong ngoài ba mươi tuổi, chồng tên là Trần-duy-Nh, vợ là Lê-thị-Kh., đều là người Bắc, vào Vinh làm ăn rồi lấy nhau đã năm sáu năm nay, mới được một đứa con gái. Không biết vì lẽ gì, đương lúc trong nhà làm ăn có vẻ phát đạt, thì chị ta lại sinh tinh rỗng rầy đờ ông chồng; mới hôm chạng hay vợ chồng cãi lộn nhau thế nào, mà chị ta lên mặt « nữ-quyền », cầm cái bình tích (bình đựng nước uống) đánh vào mặt chồng, đến nỗi rách da chảy máu. (Nguyễn bửa đó người chồng đi đâu về, đã thấy một chồng là một ở trong nhà). Thế đã thôi đâu, chị ta lại mua dầu dũa con, và phát đơn kiện người chồng ở phố, nói là người lấy không phải là chồng chí, chính là đây tở. Người chồng bất đắc dĩ phải phát đơn kêu ở tỉnh, thì chị ta lại mua chuyện dở dại của các trong nhà, mà cùng ai lảnh bước... Hiện nay việc còn lối thói ở tỉnh, còn chị ta thì đã trốn về Bắc rồi. Ôi! Nữ quyền làm lạc, phong hóa đảo điên, khiến cho người bửa làm, những tìm ruột bầm gan vì thế-đạo!

V. D.

QUẢNG-BÌNH (ĐÔNG-HỚI)

Một phạm đồ bác

Tết nguyên đán này, kỳ giá ra thăm người bạn ở Đông Hới, nhân

được thấy một chuyện lạ lùng.

Hôm đó đi đâu là ngày mùng một Tết. Các nhà dọc đường chỉ để cửa hé hé, cảnh tượng ngoài đường vắng vẻ đìu hiu. Nhưng đi đến một ngã tư kia, trong một phố nhỏ thấy người ta chen chúc nhộn nhịp. Kỳ giá cũng chen vào xem, tẻ ra họ xóc nhất lực! Nhất lực đây đánh to lắm: có vân thấy nhà cái dùm được năm bảy chục, cũng có vân thấy chung đến vài ba trăm! Người xóc cái xem bộ ra người liền dấy lên, ăn nói đề nghị, liếp khách một cách « đi » lắm. Bên anh ta lại có một cái cũng moi son da phỉn, có vẻ con nhà khưu các. Trong phố kỳ đó đặc trưng thiết một cách rất đơn giản và nhả quan. Kỳ giá hỏi thăm thì có một người đáp rằng:

« Ông trợ này giới làm » (kỳ giá nghe tiếng trợ đã sắp bôm mốt đầu, nhưng người kia đã nói luôn rằng: « Ngày thì ông dạy ở trường, tôi lại ông làm bóng, nghề chụp bóng của ông ta hành lắm; mới đây mới xướng làm đồ gỗ, và một phòng cấp tốc, công việc phát đạt lắm.

« Ông trợ ấy là ai? có phải người xóc-cái đó không?

« Chính phải. Người đứng bên cạnh, năm chục chia khóa đó là có vợ. Con người đàn ông đứng bên kia là một tay bợm, xóc nhất lực thì có tiếng, cho nên ông trợ này cũng bán vốn để xóc-cái đó.

Nghe được câu chuyện kỳ kỳ giá ra về, tỉnh lỉnh say say khác hẳn ở trong giấc mộng. Ông trợ đó đã mở được một số đồng đồ gỗ, một số đồ cấp tốc lại tinh được nghề cấp ảnh. Thật là người đáng kính đáng qui, đáng làm gương cho kẻ ăn xổi ở thì. Nhưng cũng đáng buồn đáng tiếc, là thiếu gì nghề mà nay ông lại còn xoay thêm một môn nhất lực nữa! Để làm ông thầy học, nghĩa là làm « khuôn mẫu » cho trẻ con, chỉ mà đến nỗi quên hết trách nhiệm vì đồng tiền, đành đem cái trò dở tiện mà bóc lột kẻ khác. Thử hỏi ông trợ nọ đến khi dạy luận lý, mà nhất là dạy về bài « cơ bực » thì ông giảng giải thế nào cho học trò?

H. D. Q. lai cáo.

QUẢNG-NAM (TIÊN-ĐINH)

Quan cũng say sao?

Kỳ giá nhân dịp lễ nguyên đán về quê ăn Tết, nghe dân gian ai cũng p àn nần quan Phủ, nhai là vì những điều này:

Quan có tình ra men, mỗi ngày làm sao cũng phải uống cho được mấy chén rượu. Quan uống nhiều thì phải say, quan say thì quan làm rầy cho nha lại và dân xã. Lý hào ai vô phúc hầu quan phải lóc men hồng thì khổ.

Quan cũng vì thường say nên đã gây cho quan một cái lạp tinh rất nóng. Những kỳ hao lý dịch các xã thôn thường bị quan đánh đòn. Như trong dịp lễ Tết thành nhà (hương phủ Tiên-Đinh) có quan Sự lên dự, chẳng biết vì quan bất bình đứ gi mà dâng kính Lý trưởng làng Hương-chí đến 30 roi (vành lý đó là châu một ông quan hưu trong hạt, như người thường thì phải 50 roi). Có hai người trộm khác cũng bị đánh. Về dịp Tết này quan lại ra lệnh cho các xã thôn nơi nơi đều mở cuộc bài-chối, trong khắp phủ hạt ở đâu cũng có. Đánh bạc thì chết thua một đực, đàn ngu thêm khổ mà quan thì được « lấy thuê » (mỗi chỗi ít ra là 5000; chỗi lớn thì hơn.)

Còn như trộm cướp hoành hành, phá những đầu gian thì quan không trừ cách quản phòng, sống chết mặc đàn, quan không bận đến.

Cơ bực và trộm cướp, bao nhiêu cái ách ấy, nhân dân ở ăm sao cho yên được.

BÌNH-ĐINH (QUINHON)

Một nhà thương mọi mới

Bán-quan mới được tin rằng ông Thái-quang-Khi ở tại Đước-Khoas bảo chỗ mới được phép mở tại Qui-nhơn một tiệm thuốc chuyên bán các thuốc-phẩm Tây-phương.

Bán-quan có lời chúc ông Tuai-quang-Khiết được phát đạt.

NHA-TRANG

Sao mà đề tiện thế?

Năm nào cũng vậy, chừng đến 27, 28 Tết thì bọn phu lín đi khắp trong thành phố xin tiền, để về mua hương vàng trong ba ngày Tết

HÔNG-HIỆN ĐỀ-CHẾ DIỄN NGHĨA (CHUYÊN TÀI)

Dịch - giá: SỬ-NINH-TỬ SỐ 15

CHƯƠNG THƠ SÁU

2. - ĐỀ CHẾ THỦ TIÊU

Cải thuyết Đề chế thủ tiêu, sau khi Văn nam khởi sự nửa tháng, thì đã nghe có lời của đó, song đến là những lời ác hại, chưa có sự thực. Dương tác đó Chánh phủ đang lo khuấy rầy các biện quốc thể là do lại quốc dân công ỹ, đều có một số ít người phản kháng. Chánh phủ không thể thủ tiêu được, nên về việc Đề chế vẫn có một mực lớn hành, một mặt cơ thông ngoại giao, một mặt trấn yên sự loạn Văn nam để thì hành đề chế cho xong. Đến trung tuần tháng hai, sự có một ngày mới bửa, mà nghị Đề chế thủ tiêu mới phát sinh lại, cuộc Trừ bị đến là cũng sơ đình biên, về hoàn phi Trừ bị thì từ ngày 1 tháng 3

nhật luật đình phát, và có đề nghị thủ tiêu niên hiệu, giải tán Tham chánh viện, giải tán số Trừ bị đình biên. Trong công phủ thì mở Hội nghị trả phương pháp thủ tiêu Đề chế. Có một điều đáng chú ý là: Khôi phục Đề chế nói rằng quốc dân công ỹ, thì khôn lẽ tự Chánh phủ thủ tiêu đi. Ngày 28 tháng 2, thân lệnh cho Lập pháp viện đình ngày 1 tháng 5 làm kỳ triệu tập, để làm cái đĩa bộ xoay trở lại trước, lại nghĩ tay đàng các Nghị viện công việc phân phối, một do Tham chánh viện quyết nghị lấy người đương quyền trong Quốc dân hội nghị phân tay đàng lập pháp viện lập pháp pháp tay đàng, đứng triệu tập cho mau. Đồng thời có dự các cơ quan trong các việc dự trả mà có quan hệ đến Đề chế, đều gác bỏ cả. Lại đánh điện cho Trưởng quan các tỉnh và các Công-sứ trả lại các nước, trong câu ỹ kiến đối với Đề chế thủ tiêu. Kế lập được phá đề chế, cũng không hề phải lập ra một đề chế mới, song phần nhiều hoặc gián tiếp, hoặc trực

tiếp đến biên thì tán thành thủ tiêu cả. Chánh phủ xét theo đại thể, định đại viện Lập pháp khai hội, để nghị thủ tiêu Kế đến 15 tháng 3 Quảng tây cũng tuyên cáo Địch lập minh thể công nghị ngày trung, chừng đó không có thì giờ trong câu đản ỹ, ngày 21 tháng 3 ở Công phủ triệu tập đại hội, quyết nghị đem « ngày 22. đem phát bố minh lệnh, sửa nhận Đề chế thủ tiêu, thế là trò Đề chế bởi mây về mặt, đã qui tràng lặn đến đó là họ lập 11

Người ta truyền rằng, đương lúc Trừ chuyên lập nam, việc bình gấp rồi, đã có ý thủ tiêu Đề chế, nhưng còn sự thủ tiêu sớm thì đôi lần sa sút, không thì mạng lệnh được, nên có đại quân sự có thắng lợi sẽ cử hành Địch thượng tuần tháng ba, có lập bảng tin trên quần lập báo lại sinh lòng quan vọng lợi thời định có thắng, luôn thì làm Đề chế! Rồi lại tiếp có việc Quảng tây, sự cơ bực thì, bắt bắt đi về ông thủ tiêu. Vì lúc Quảng tây độc lập thì Trung quan ở các tỉnh có bác... bác...

Nhưng cái nghiệp kỳ lưỡng-đồng là một việc thường vì những những ở thành phố Nha-trang đây có cái thói kỳ, mà các thành phố khác cũng thường có như vậy.

Nay lại nghe rõ ràng câu chuyện một vị quan trong thành phố, mà cũng làm theo thói nói trên mới là lạ.

Ở thành phố Nha-trang có viên Bang tá T. L. B. nhen gặp ngày nhai mới mặc cảnh tàn xuất, lấy câu « đi chúc mừng » làm danh hiệu mà đi khắp cả trong thành, thỉnh xin tiền từng nhà. Hễ tới nhà nào, thấy rượu thì ngai-khoai chỉ làm, vì ngai có tình nghiệp men. Uống năm, bảy ly rồi, thì kẻ ơn kẻ nghĩa, hết câu « ơn nghĩa », thì đồ ngay câu « hành-khất » ra. Nhiều nhà, một là vì năm mới « Quan tới chúc mừng » hai là vì cái danh giá của ngài, mà dành thì đi năm ba đồng cho yên việc. Lại có một cái rầy để tiện nữa là Quan xin cho Quan rồi, Quan lại còn xin cho cậu con Quan nữa. Có nhà mẹ gọi con con, Quan cũng vô xin, mà xin cho kỳ được mới chịu.

Làm một chức Bang tá thành phố, như thành phố Nha-trang này, cái phẩm tước không phải là nhỏ. Một nói rằng quanh năm gia chủ có xảy ra việc gì rắc rối mà quan ta không bắt, thì bồi phạt chức Bang tá đối với nhà nước không trọn; hai nói rằng, vì ơn riêng để xin tiền, thì ơn gi, chức Bang tá đã làm được ơn gì cho dân nhà?

Trong một năm, nào lương bổng của dân (dân đóng thuế cho quan ăn) nào bởi lý của dân, biết bao nhiêu là của, mà sao còn đến nỗi phải đi làm đều để tiện như vậy, chẳng sợ mất cái giá trị một đoàn thể quan trường hay sao?

Người biết chuyện.

BẮC-KY HANOI

Hà thành Ngọ báo lại ra

là thành Ngọ báo bị đình bản bắt đầu đến ngày 18 Février vào rồi lại xuất bản lại, bản báo vừa nhận được số báo ra ngày ấy, xin chào mừng bạn đồng nghiệp.

Việc án mạng ông Bazin

Việc án mạng ông Bazin, khi mới phát hiện thì dư luận trong báo giới, người thì cho vì ghen ghét vì tình, người thì cho vì cạnh tranh về việc mớ phu, lại có người cho rằng có quan hệ với cái An mạng Noel năm trước. (vì ông Bazin làm bồi thẩm trong huôi xử án thủ phạm Alexis). Đến nay Chánh phủ lại cho rằng việc của hội bí mật 11 vi, thế, từ khi bắt được Léon Sanh rồi thì ông Dụ thẩm phát giấy cho các viên một thám đi khám nhà và bắt cả các người mấy lâu nay thường bị tình nghi về « chính trị ». Việc khám xét và bắt bỏ ỹ thì hành từ ngày 16 Février, ở Hanoi, Nam-dinh Hải-phong, và Thái-bình. Theo báo Đông-pháp thì số người bị bắt có đến 30 người, đều bị giam ở sở mật thám chưa bị tổng ngục. Khi

tra hỏi thì không ai nhận rằng có can thiệp vào An ỹ, và có chân trong một hội bí mật nào.

Một điều đáng lạ là gần đây, trong nam ngoài bắc, hề xảy ra một việc gì hơi quan trọng thì Chánh phủ cho ngay là việc bí mật kết xã, nào việc khám giấy thuế thân ở Béo-lực, việc người chết ở Barbier, việc một súng ở Camp-des-Mares, việc ăn cắp tiền qui ở Poulo Condore, nay lại đến việc ám sát Bazin, đều là việc bí mật kết xã cả.

việc gì, đã vội vàng bình phẩm « Annam thì làm trò gì được! » « Những đứ đả kỳ sao nói ra không biết thẹn mồm. Chẳng qua chúng nó chỉ là những đứ đả thối vọng, để nói, để cam bẻ anh phẫn thế thường, lại muốn ai ai cũng gậy « gỏi bó tay » như chúng nó cả. « Lúc quân Nguyễn sang chộp « anh », vua đình đầu hàng, Ông Trần-thu-Độ « khò-khỏi-khỏi » can rằng, « Vua « muốn hàng, xin hãy chặt đầu thần « đi! » Ông Trần-hưng-Bạo lại « nói « Đầu thần còn thì « xé-tóc-bày « còn! ». Bội có những lời rầy rầy « ỹ mà nước Nam còn vững đến « ngày nay.

« Vậy hãy hỏi, Ông Trần-thu-Độ « là ai? Ông Trần-hưng-Bạo lại là « ai? Chẳng phải là con cháu nước « Việt-nam ư? Chẳng phải người « Annam là gì đợ?

« Lại như Ông Nguyễn-Huệ là « người mặc áo vải ở núi Tây-con « chỉ vì biết rằng người Annam còn « làm được lắm, « trò » hay mới « dám cả quyết cứu nước « đỏi « quân Bắc Cầu... »

« Trong đoạn này tôi muốn dạy « cho những kẻ ngu si biết rằng « người Annam có làm được lịch sử « rất vẻ vang chứ không phải là giống « đon bèn.

« Trong trang 51,aph viết : « Nay « bởi những chị em vì chút đồng « tiền phải bán mình cho quân ngoại « quốc, hoặc là những người bợ « diện cúi đầu trước quân Bắc « Kinh, ta mong rằng chị em nên lấy « gương có Trần-thị-Nghĩa mà noi « theo! Có cái chết vẻ vang có cái « chết ở nhục... »

Đây là anh nói với những người lấy ngoại quốc, tức cũng như những người lấy Tây cho gì?

« Nguyễn trong cuốn sách này « tôi kể chuyện một người con gái « Annam bị thằng tướng Tàu là Tôn-sĩ-Nghị bắt ứ làm vợ. Người con « gái ấy tức là Tr-thị-Nghĩa. Nàng « xóc thân mình, lại đầu phun nước, « cho nên lập chỉ hươu thỏ, làm nội « ứng cho vua Quang-Trung đánh « đuổi được Tôn-sĩ-Nghị. Có giúp « được vua rồi thì cô ta nghĩ mình « không xứng chịu việc, và lại giá « xông ng nước cho nên mới dám « quyền sinh. Vua thường tức lắm « ông vừa hỏi tôi, thế thì cứ lý ra, « nhờ ỹ không phải là của tôi mà « là nhờ của người xưa truyền lại.

« Cái bia ỹ con không bay là « chép sách nào?

« Tôi đọc nhiều sách sử kỹ nên « quên không rõ nữa, còn cái bia kia « bởi người Pháp sang chiếm Hà « nội đã bắt thần công vào đến nơi « vớ nát mất rồi!!

« Anh ở trang 47 và cắt nghĩa « cho tôi biết ỹ anh nói ở trong đoạn « này : « Người Annam mình, làm « kể mới thấy người ta hành động

ĐI PARIS CHƠI! KHÔNG MẤT TIỀN TÀU!

Tết năm nay các bà muốn cho ông đi chơi xuân vắng cảnh Paris không mất tiền tàu, thì xin gửi ngay 0505 timbre về hiệu TRUC-THANH số 59 bis place Neyret Hanoi, lấy mẫu các thứ xe đạp giá từ 28300 trở lên, chỉ có xe hiệu ỹ rất tốt mới đi xa được như thế.

lên tiếp đánh một điện về bấy ló đại kế và xin nhất định phải thủ tiêu Đề chế, đó cũng là một cái mãnh lực giúp cho sự thủ tiêu.

3. - CHÁNH TRỊ THÌ HÀNH SAU LÚC ĐỀ CHẾ THỦ TIÊU

Từ có lệnh triệu tập Thủ tiêu, đồng ngày đó thân các lệnh triệu tập Lập pháp viện làm thời hội nghị và tuyên cáo ngày sau khai hội. Ngày 23, bộ Tổng Hân niên hiệu, lấy năm Ất lục Đản quốc ngũ niên. Ủy đại ỹ Đản kỷ Thủy làm Tham mưu iđng trưởng. Đoàn kỷ Thủy công tác thế Xương trước vì có không tán thành Đề chế, trước sau từ chức. Ngày 21, lúc quyết nghị thủ tiêu Đề chế, liên đàng Tả thế Xương làm Quốc vụ Khanh, và giục các trong ngày ấy nhận chức, nên cái lệnh triệu tập Đề chánh, do Tả thế Xương, Tiếp đàng tên là Nguyễn Hân, Từ thế Xương, Đoàn kỷ Thủy ba người đó, lấy danh nghĩa đánh điện cho các tỉnh độc lập thông lượng công việc thiện hạnh (các việc nghị hóa sẽ chép sau). Ngày 23 Đại hành Lập pháp viện khai hội quyết

nghị đem các thư là thời đại của các tỉnh gửi đến trả lại nơi nào ở nơi ấy nhất luật tiêu hủy, lại quyết nghị các pháp lệnh Dân quốc, có cái nào nhân việc biến cải quốc thể mà mất hiệu lực nhất luật hồi phục lại kể tục thì hành, từ xin chánh phủ tuyên bố minh lệnh có câu : về khoảng canh cải quốc thể, cử động hình suôi, về viện Lập pháp (đại hanh không từ chối cái lời đó xin, đàng ỹ phải tự kiếm, sai lấy mà xin giải tán. Sau đã quyết nghị rằng, hội làm thời Lập pháp viện, lần ấy giới hạn chỉ hồi phục các án nhân Đề chế mà phải chỉ mà thôi còn ngoài ra hũy đại cơ quan chánh thức đản ỹ thành lập, thảo luận kỷ công thì để Chánh phủ kiến nghị. Chánh phủ cho đứ đở không hợp với việc pháp, phải lại giao cho Lập pháp viện cử chia thường khai hội. Ngày 25 ở phủ ỹ đng thông đỏi các công văn quan hệ về việc Đề chế, cả thủy tâm đứ đỏi quyết. Ngày 1 tháng 3 thân lệnh Quốc dân hội nghị cũng id chức lập pháp và nghị viện tuyền

(Còn nữa)

VO TUYEN DIEN

Có ích cho các ngài vì nó có thể thông cho các ngài biết những tin sau này, mà các ngài không phải phiên đi đâu cả :

- Những tin sau cùng trong thế giới ;
- Những giá ngân phiếu ;
- Những giá hối đoái ;
- Những cuộc hòa nhạc do những nhà tài tử của số Vô tuyến điện hiện các ngài ;

Tóm lại thì Vô tuyến điện công hiến cho các ngài tất cả những thứ phải biết của trí thức và mỹ thuật.

Các ngài đừng nên tịch mịch nữa, phải liên lạc với thế giới văn minh. Muốn thế thì sắm một cái máy nhỏ là được.

Các ngài cứ viết thư hỏi chúng tôi, vô luận câu gì chung tôi xin hết sức giải đáp.

Các ngài muốn thì chúng tôi sẽ xin gửi không quyền số hay các kiểu máy. Xin các ngài hãy đi thăm gian hàng đây ở số 15, tại Hội chợ Hanoi.

Đông-dương vô-tuyến-diện công-ty RADIO-INDOCHINE

Vô danh công-ty, vốn 3.150.000 quan, tại Hanoi và Haiphong.
Hanoi, số 14 đường Borgnis-Desbordes - Haiphong đường Paul Bert

— Phải, trong sách anh, anh có nói rằng có Trần-thị-Nghĩa lúc chết được dân lập đền thờ, rồi cuối sách anh đưa một câu : « Mỗi đến lễ hội người Pháp sang bà thành Hà Nội, một phát thần công đã làm tan nát một cái lâu đài đẹp đẽ kia. Hồi ơi ! Văn-minh là thế đấy... »

« Văn minh là thế đấy ! » Câu này anh tỏ ý gì ?

— Ông buột lời vào tội phản Pháp thì ông cứ tìm chỗ nào có ý tưởng bài bác người Pháp mà hỏi, can gì phải hỏi đến chỗ tội bình phẩm cái « văn minh » ?

— Trên anh nhắc đến cái phát súng của người Pháp, dưới anh lại « hỏi » cái « văn minh » thế là hai ý có liên-can đến nhau.

— Như vậy thì tôi xin cất nghĩa rằng tôi « hỏi » về đề tài văn minh, làm sao một cái đền đài đẹp đẽ như kia, trong có thờ một vị nghĩa khí như ông ấy mà bỗng chốc lại bị cái hòn đạn vô tình bắn vào ! Thế quá ! Cái hồn đại thần công lại chính là một cái hiệu quả của văn minh, cho đến tôi mới « hỏi » cái thứ văn minh ấy !

— Đền này bây giờ ở đâu ? truyền có thật không ?

— Cái đền này đã bị sùng của các ngài quét mất rồi còn đâu nữa. Còn như truyền có không thì không thì không biết, nhưng tục hãy còn truyền lại. Tôi thấy truyền hay đem ra chép chơi.

— Anh làm một cuốn sách khá dày thế này mục đích để làm gì ?

— Mục đích để học. Tôi chuyên chỉ về sử học, tôi muốn biết rõ cái lịch sử về vang của nước tôi. Trong những giờ; mà ông bắt được phần nhiều là những tài liệu về sử học.

— Chắc rồi anh đem in chứ ?

— Không, tôi làm sách ra để mà xét cái trình độ học của tôi đấy thôi. Quyền sách này tôi làm xong từ hôm 25 Février, nếu tôi có ý đem in thì đã xuất bản rồi. Và chẳng ông bắt được của tôi quá 10

quyền sách tôi viết ra, mà nào tôi có đem in quyền nào đâu.

— Thôi được, đến mai tôi hỏi nữa. Nhân tiện tôi nói về anh biết việc của anh thì chưa biết pháp luật xử trí ra làm sao, nhưng còn về đảng Sở-anh-lâm, thì riêng không kể, sự ấy lại tùy ở ông Chánh-sở-anh.

— Về đảng Sở-anh-lâm thì tôi không cần. Tôi chỉ ước mong rằng ông sẽ lấy công làm mà xử việc tôi, ấy là tôi mãn-nguyện.

(kết sau sẽ tiếp)
NGUYỄN-XUÂN-ĐÀO

ĐẬP NƯỚC (barrages)

(Tiếp theo trang trước cột 1 và 2)

nước có cử động (barrage mobile) đập nước đặc lại gọi là đập, nước không cử động (barrage fixe).

Hai thứ « đập nước » đập nước « đập » cũng có khi dùng vào « kỹ nghệ than trắng », nhưng chỉ dùng về các công cuộc nhỏ thôi. Về các công cuộc lớn lao, sự điện cần dùng rất nhiều, bởi thế, phải có thác nước (chute) cao, phải dùng đến ống dẫn nước (conduites forcées) và phải làm đập nước để chứa nước (barrage réservoir). Làm được thứ đập nước này là vì ở thượng du, hai bên lòng sông toàn là núi non cao lớn, có thể dựng một nước lên 50, 70 thước mà không sợ có nạn lụt hại đến nhân dân ở gần đập nước và ngang với đỉnh đập nước, người ta lại đào những hồ chứa nước (lacs réservoirs) để chứa nước mưa trong khi mùa bão; nước ấy sau sẽ dần dần tháo ra cho chảy xuống nhà máy. Cũng đập nước cũng phải làm cửa cống lấy nước (ouvrages de prise) và đường kênh (canaux) để nước ở sông chảy vào hồ.

Thường khi, đường kênh phải đi qua núi, người ta lại làm đường hầm xuyên sơn (tunnels). Hồ chứa nước cũng có cửa cống để tháo nước sang các buồng phát nước (chambre de mise en charge), rồi từ đó nước chảy theo ống dẫn

nước, xuống tận chân núi, làm quay các bộ bánh xe nước (turbines hydrauliques).

Các công cuộc lớn lao ấy tuy làm rất tốn công tốn của nhưng cũng nhờ vậy mà thác nước được rất cao, nhà máy điện được có đủ nước dùng quanh năm, mà trong kỹ nghệ « than trắng » hai điều đó chính là hai sự cần thiết nhất.

Lê-dư-Kim

- (1) đã đóng báo Tiếng-Đen số 75 và số 154.
- (2) Xin coi lại bài « Vấn-đề địa-thủy nhập-điền ở xứ ta ».
- (3) Xin coi lại bài « Điện khí và bạch than ».
- (4) Đập nước để chứa nước mưa (barrage contre l'eau saleté) cũng thuộc về hạng đập nước để nước chảy qua (barrage déversoir).

ĐỘC-GIÀ LUẬN-DÀN

CẢM TƯỞNG ĐỐI VỚI VĂN ĐỀ NỮ CÔNG HỌC HỘI Ở BẮC-KY

Ngày tháng thoi đưa, thì giờ điện chạy, kể từ ngày chị em đứng lên hô hào, vận động lập hội Nữ công ở Bắc-kỳ đến nay đã trọn một năm rồi, mà rút lại chỉ còn một chút xác tàn, tro, bụi. Ôi ! đã là xác, tàn, tro, bụi, mà kỳ giả lại có mấy lời sau đây, thì có khác chi cái cảm giác nhảm nhí đó mà kết lại. Quạt lại chỉ là cho vẫn đất mù giới chứ nào có ích chi. Biết rằng vô ích mà ngon bực quăn hoai vẫn chưa hề ráo mạt, vì biết tưởng trong thân thể, một bộ phận không lành, toàn thân phải chia đau. Điều đó, mong chị em sẽ lượng tình thứ cho.

Trời đã sinh ta bất kỳ tral gái, vẫn phù cho ta « có miệng, miệng có quyền nói ; có óc, óc có quyền suy ; có chân, chân có quyền đi ; có tay, tay có quyền đẩy, có mắt, mắt có quyền thấy ; có tai, tai có quyền nghe » không ai được phạm đến quyền lợi của ai, áp chế được ai để ai ai cũng được sinh ra một cách bình đẳng, ai ai cũng được thừa hưởng các quyền lợi của tạo hóa ban cho. Thế mà ngó lại đến cái trạng huống, cái hoàn cảnh của phụ nữ nước ta ngày nay, ta không thể không chép miệng mà than rằng : « Buồn lắm ! Thảm lắm ! »

Chợt một kiếp đời, ngoài cái nỗi cơm, áo nước; ngoài cái xô bể, góc nhà ; còn ngoài cái, làng nước là gì ? xã hội là gì ? Không biết.

Quanh năm chỉ tôi, ngoài cái công việc mũi chỉ, đường kim, ngoài cái chính sách « bừa đánh dùi đục » của đức ông chồng bạo ngược; còn ngoài cái, quyền lợi mình có hưởng gì ? địa vị mình có quan hệ đến xã hội những gì ? Không biết. Cứ đi chỉ đi có kể nói « Thân phụ nữ nước ta chỉ là một vật giải trí, đời phụ nữ nước ta chỉ là một cái máy để. Trách nhiệm là thế ! Sự nghiệp có thế ! Vội đến đây ta lại không thể không quàng chữ « đập bàn, la lớn lên rằng : « Phụ nữ nước ta đến như thế này ư ? Ở thế giới này, có phụ nữ nào chịu đau đớn, chịu tủi nhục như nước ta ấy không ? »

Hỡi vì đâu mà nên nóng nổi thế ?

Hà chẳng phải vì nữ giới nước ta quá xu hướng về cái « luyến » tam

lòng », đem toàn thân ý lại ở bọn đàn ông. Mà ý lại là tự mình rẽ mình đi, bỏ cái quyền lợi của mình đi. Quyền lợi của phụ nữ vì vậy mà tiêu một, cái bậc thang giới hạn của nam nữ hai giới vì vậy mà xuất hiện.

Phương chi :
Một dân tộc giàu hay nghèo, mạnh hay yếu, một phần lớn là nhờ có kinh tế ; mà kinh tế phát nguyên từ ở gia đình. Phát nguyên từ ở gia đình, mà trăm nghìn cái gia đình, cái nào cũng có một nửa ở nước ta, trong một nhà, số đàn bà thường chiếm một số nhiều hơn số đàn ông) ăn, ăn của chồng ; tiêu, tiêu của chồng ; mặc, mặc của chồng ; khi ốm đau cũng nhờ vả ở chồng ; khi sinh nở cũng trông cậy ở chồng... Cái gia đình ấy có lý nào mà không sa sút ? Cái dân tộc ấy có lý nào mà được sống còn, đương lúc mà thế giới quay lại rất mau về đường kinh tế ?

Bây giờ, nếu muốn nâng cao cái quyền lợi của phụ nữ lên, muốn phòng ngừa cái phong trào đảo thái của làn sóng kinh tế ấy ; phương thức thân hiệu, không sao khỏi sự nữ công.

Học lấy nữ công để cứu vãn lấy cái tư-uyên kinh tế chìm đắm của quốc gia.
Học lấy nữ công để gây cho bạn quốc gia cái tình thân tự lập.
Học lấy nữ công học lấy hội nữ công để có kết một cái đoàn thể tất giao, để diu dắt nhau lên con đường tiến bộ, để cứu vớt nhau khỏi vũng tràm luân. Bước đường qui bau ấy sự nghiệp vĩ đại ấy chính chị em ta trong Trung-kỳ đã sớm biết dừng giầy, vì mấy mươi triệu nữ đồng bào rứt tung dăm khố, « đập đố mây mờ ; rung chuông gõ mõ mà tình người đờn; thanh, thanh cánh, nai lưng mà diu bạn khấn « ăm vầy.

Đội với các bạn phụ nữ chưa được giải phóng ở ba kỳ, chị em ở Trung kỳ thật đã là một tấm gương sáng chiếu cái tình thân tự cường, tự lập ; là một chiếc kim chỉ nam về chỉ phương châm giải phóng ; là một bó đuốc canh khuya, tiếng gà gáy sáng ; là một đội quân nung từ, là cờ liên phong trên con đường tiến bộ. Mà nói quá đi nữa, có lẽ là bà tử tài hiện cõi trần gian để diu dắt, khuyến khích chị em đấy.

Oi ! « thua giới một vận, không bằng thua bạn một lý ». Tôi buồn, tôi tủi, tôi thẹn, tôi tức, hờ các chị em, nhất là các chị em ngoài Bắc lục đực » của đức ông chồng bạo ngược; còn ngoài cái, quyền lợi mình có hưởng gì ? địa vị mình có quan hệ đến xã hội những gì ? Không biết. Cứ đi chỉ đi có kể nói « Thân phụ nữ nước ta chỉ là một vật giải trí, đời phụ nữ nước ta chỉ là một cái máy để. Trách nhiệm là thế ! Sự nghiệp có thế ! Vội đến đây ta lại không thể không quàng chữ « đập bàn, la lớn lên rằng : « Phụ nữ nước ta đến như thế này ư ? Ở thế giới này, có phụ nữ nào chịu đau đớn, chịu tủi nhục như nước ta ấy không ? »

Hỡi vì đâu mà nên nóng nổi thế ?
Hà chẳng phải vì nữ giới nước ta quá xu hướng về cái « luyến » tam

HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIEM

HỘI CẤT TIỀN LAM VỐN - HỘI ĐẦU TÊN CỎ PHẪN - CỦA NGƯỜI ĐẠI-PHÁP LẬP RA
Đại-cuộc ở tỉnh Thượng-Hải (China) 7, Avenue Edouard VII
Vốn của Hội : 65.000 lượng bạc Trung-Hoa (đã đóng một nửa) và 2.000.000 phật lượng Đại-pháp (đã đóng một nửa)
Tinh số đến ngày 31 décembre 1927, Hội trích được 26.545.000 đồng bạc Hồng-Mao (dollars) cất tại Thượng-Hải.

TỔNG-CUỘC LỚN Ở ĐÔNG-PHÁP : 25 Rue Guyonnet SAIGON - máy nói n° 671
PHÓ-CUỘC coi về TRUNG-KY và BẮC-KY : 19 Rue Bourgeois Desbordes HANOI - máy nói n° 659

HỘI LẬP DƯỚI QUYỀN CHÁNH-PHỦ ĐÔNG-PHÁP KIỂM CỐ
Số bạc sử tích của Hội gửi tại Kho-bạc-lớn của Nhà-Nước ở Saigon.

Muốn hạ tiện cho có cái vốn, hoặc để dành cho con gái khi vu qui, thì nên lấy một Phiếu (BON) của Hội

VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM GIÁ PHIẾU, NGƯỜI CHỦ PHIẾU ĐƯỢC LÃNH LÀ Một ngàn đồng

SỞ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐẠI-LY Ở TRUNG-KY

TÊN TỈNH	DANH HIỆU CÔNG-ĐỒ Ở CÁC-NHỮNG NGƯỜI ĐẠI-LY
Thanh-Hoa	M.M. Bùi Tường Lân, Hồng Lô Tự Khanh, hương tri, 130 Grand'Rue à Thanh Hoa.
Vinh - Benthuy	Hoàng Các, Hồng Lô Tự Khanh hương tri, ở nhà quan Tham Học, tòa Sứ Ngõ An (Vinh).
Ha-Tinh	Võ công Hòa, Chủ nhà Vạn Hương - Hà Tĩnh.
Quảng-Binh	Hồ qui Tăng Trưởng mai ở Dongphoi.
Quang-Trí	Trịnh Lân, Chủ nhà Khách sạn hiệu Lion, rue Thạc Hảo à Quang Trí.
Huế	Tôn Thất Đài, Tư Giáo, ở hiệu chụp bông Tăng Vinh, rue Paul Bert à Huế.
Quang-Ngai	Trương Quang Luyện, Chủ nhà Khách sạn à Quang Ngai.
Faifo	Trần Đại Hữu, Quảng Lộc Tự Khanh, hương tri à Faifo.

- 1) vì chị em ít người tâm huyết, đem tài bao báo đáp non sông ư ?
 - 2) vì chị em tài sơ, lực yếu, không người đứng mũi chịu sào ư ?
 - 3) vì chị em ít gặp cương hùng, thiếu tài lực đương cùng sông gió ư ?
 - 4) vì chị em bị một cái hoàn cảnh « eo hẹp, nó bó buộc cái hành vi ư ?
- ... Điều đó, tôi không được lung lạc vào cái trạng-huống quá khứ của chị em, khó lòng biết cho hết, chỉ theo dư-luận mà bày tỏ cùng chị em một tâm cảm tình thế thôi. Nhân tiện xin bàn qua về công-cuộc tái-tạo của chị em, rồi sau đây, sẽ bắt mục có rồi, sẽ kêu cứu rồi, cứu lại bệnh ni-ên.

Hỡi ôi ! Lời văn, giọt huyết, ước ao tròn-phần tâng-quân ; giọng quốc, giọng châu, mong chẳng uổng công Tinch-vệ.

Tôi đối với chị em, tuy nam-nữ bất đồng, nhưng đều là phần-tử của quốc gia, có cái nghĩa vụ chia cay xé đắng. Song... lời ngay mắt lòng, phần riêng, riêng biết không sao tránh khỏi. Chỉ xin chị em nên nghĩ đến cái tiền đồ của quốc gia, hậu vận của nữ-giới mà cùng cố vận - động, nỗ lực kinh-doanh, lấy khăn yếm thay cờ cái-tạo. Còn như cứ ăn sung mặc sướng, ngoài tìm thân không biết gì là sự công ; mất lối, óc mờ, ngoài xô bể không biết đâu là trời đất, cái quỹ ở mình đã tự bỏ mất rồi, thì hạnh-phúc tự đâu mà đưa đến ; rồi cứ ỷ-ại ở người, hèn không, nói trống mà được sao, thành sao ?

Bàng-Tâm
Nguyễn-xuân-Đào

CÁI-CHÍNH

Kỷ báo trước, số 156, trang thứ 2 cột thứ 4, về mục thời sự AI-LAO, hàng thứ 20, xin đọc là Ngày 28 Janvier, chứ không phải 21.

TỔ CHỨC ĐINH CÔNG PHU XIN ĐỒNG-BẢO TÍN DỤNG

Thư nhất. - Ai muốn dành tiền khi ít, may gặp làm giàu, rồi ra có vốn ; xin góp tiền vào hội Vạn-quốc Tiết-kiệm ở tại Quinhon, do ủy nhiệm làm đại-lý.

Thư hai. - Ai muốn bảo-kê xe điện, giá cả phải chăng, giấy tờ mau mắn, bù chữa mất thường, không chờ khổ đợi, xin giao về cho hãng bảo-kê ở Trung-Pháp ở tại Quinhon, do ủy nhiệm làm đại-lý.

Thư ba. - Ai muốn tiền thu nội hoa thổ sản, hàng chày giá may, khỏi người hiệp ép, xin gửi tiền mua rô-ràng, đồ-da-hiệu sản đường giao tiếp.

Thư tư. - Ai muốn cầm tiền đất nhà, mở mang công nghệ, xin đem tờ khế dành dành, ủy nhiệm làm đại-lý.

Thư năm. - Ai muốn góp vốn bù hòa phần, chắc tay may lợi ; xin ký cổ phần vào hội « Trung-kỳ nông-công-thương đại-lý cuộc » đương tổ chức ở tại Quinhon.

PHẠM-DIỆM

Chú ý ! Chú ý !

Ai là chủ tiệm bán thuốc bắc « CHÍN và SỐNG » nên tìm đến tiệm QUẢN-THẮNG ở đường CANTON-NAIS N° 78-80 FAIFO là một nhà buôn bán thuốc bắc, tạp hóa, cước cáu, trừ danh từ xưa chỉ nay trải đã 30 năm dư trên đường kinh-tế, ai ai đều nghe tiếng ; bán sỉ bán lẻ giá cả phải chăng, ai ở xa muốn hỏi giá cả gì, sẵn lòng trả lời ngay ;
Xin kính mời quý khách chiếu cõ :
Chủ nhân kính cõ
QUẢN-THẮNG



ĐẠI QUANG ĐƯỢC PHONG

N° 46 Boulevard Tổng-Đốc-Phương, Téléphone 19 CHOLON. - Chi-Điểm Phố Hàng Đường 47 HANOI.

Thượng-Hải huyết trung bừu hiệu con Bướm.

Thư thuốc này đã có thấy thuốc thí-nghiệm rồi báo không có sự độc địa chi trong thuốc cả. Người ốm yếu da mặt như giấy thì biết cái phần huyết đã hư rồi phải uống huyết trung bừu này nó bổ khí huyết và mạnh mẽ trong mình không biết bao nhiêu mà kể, vậy xin quý ông quý bà nên mua mà dùng, còn một chứng rất hay như ham dâm-dục thái quá thì tạng thận đã kém suy thì phần người lạnh uống thuốc huyết trung bừu chừng một tuần lễ thì biết công lực thuốc hay dường nào. Còn những người vú sữa không tốt uống thuốc này đôi ve sáu sanh sữa nhiều lại mát. Thường khi con nít mất sữa tại khí huyết chưa đủ thành bệnh Cam-tích thường cho nó uống càng tốt, những người đàn bà đường kinh không dùng hoặc trễ hoặc sụt uống thuốc có sức mạnh sau đường kinh dùng tháng, những người học sanh phải bị lo lắng quá độ thì tâm huyết hóa kém sắc mặt như giấy, uống thuốc này sanh máu tươi tốt, những người già cả khí huyết suy kém tinh thần yếu đuối, hay dùng thuốc này thì tự nhiên tóc xanh và đen lại có sức mạnh.

CÁCH DÙNG: Người lớn mỗi ngày uống 3 lần trước khi ăn cơm nửa giờ hoặc ăn rồi, mỗi lần một muỗng ăn súp, vậy khuấy nước ấm mà uống.
Mỗi ve lớn giá là \$300, mỗi ve nhỏ \$120. - ĐẠI-LY : Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ đều có bán.

